|  |  |
| --- | --- |
| LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG QUẬN 1**CĐCS:……………………….……………………….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số : /QĐ**(DỰ THẢO)** | *Quận 1, ngày tháng năm 20\_\_* |

**QUY ĐỊNH THU CHI**

**NGÂN SÁCH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**

- Căn cứ Luật công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam năm 2013.

- Căn cứ Nghị định 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn.

- Căn cứ Quyết định số 1908/ QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam về việc ban hành quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng , phạt thu , nộp tài chính công đoàn.

- Căn cứ Quyết định số 4290/QĐ-TLĐ ngày 01/03/2022 của Tổng Liên Đoàn lao Động Việt Nam về việc ban hành Quy định thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở.

- Căn cứ Quyết định số 3226/QĐ-TLĐ ngày 20/9/2021 về việc ban hành quy định chế độ phụ cấp cho cán bộ công đoàn.

- Căn cứ nguồn thu và nhu cầu chi tiêu tại đơn vị.

- Căn cứ kết quả phiên họp Ban Chấp hành CĐCS …… …………………………………………..ngày ………….

Trên cơ sở nguồn thu và nhu cầu chi tiêu tại đơn vị, BCH công đoàn cơ sở ……. …………………………………..thống nhất xây dựng quy định thu chi ngân sách công đoàn như sau:

**A.NGUỒN THU:**

**1.Thu đoàn phí:**

- Đoàn phí công đoàn do đoàn viên đóng.

- Phương thức thu đoàn phí công đoàn thực hiện theo Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt nam về việc Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn.

**2.Thu kinh phí:**

- Kinh phí công đoàn do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng theo quy định của Pháp luật và Quyết định của Tổng Liên đoàn.

- Căn cứ theo Luật công đoàn năm 2012 và Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn.

- Phương thức thu kinh phí công đoàn thực hiện theo Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn , thu, phân phối thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn.

**3.Thu khác:**

**-** Căn cứ theo khoản 4 Điều 26 Luật Công đoàn năm 2012

- Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam về việc Quy định về tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn.

 *Bao gồm:*

- Thu từ hoạt động văn hóa, thể thao; nhượng bán, thanh lý tài sản; thu lãi tiền gửi, cổ tức; thu từ các hoạt động kinh tế, dịch vụ của công đoàn cơ sở….

- Kinh phí do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cấp mua sắm phương tiện hoạt động công đoàn, hỗ trợ kinh phí hoạt động cho công đoàn cơ sở; kinh phí tổ chức các hoạt động phối hợp như: tổ chức phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, thể theo, tham quan du lịch, khen thưởng, phúc lợi…của đoàn viên và người lao động và một số hoạt động nhằm động viên, khen thưởng con đoàn viên công đoàn và người lao động; hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước cho công đoàn cơ sở.

**B. NỘI DUNG CHI:**

 ***Lưu ý: Các tiêu chuẩn, định mức chi tiêu dưới đây chỉ là mang tính tham khảo, CĐCS căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị để xây dựng, tuy nhiên không được vượt quá mức chi tối đa tại quy chế này*.**

**-** Căn cứ Quyết định số 4290/QĐ-TLĐ của Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam về việc ban hành Quy định thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở.

CĐCS được sử dụng 75% số thu kinh phí công đoàn, 60% số thu đoàn phí công đoàn theo quy định của Tổng liên đoàn và 100% tổng số thu khác của đơn vị theo quy định của pháp luật và Tổng liên đoàn, phân bổ cho các mục chi sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nguồn được****sử dụng** | **Mục chi** | **Tỷ trọng phân bổ** |
| **Hướng dẫn** | **Tối đa/Tối thiểu** |
| **75%****Kinh phí** | 1. Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đoàn viên và người lao động
 | 60% | Tối thiểu |
| 1. Chi tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động
 | 25% | Tối đa |
| 1. Chi quản lý hành chính
 | 15% | Tối đa |
| **60%****Đoàn phí** | 1. Lương, phụ cấp cán bộ công đoàn chuyên trách và phụ cấp cán bộ công đoàn.
 | 45%  | Tối đa |
| 1. Chi thăm hỏi đoàn viên
 | 40% | Tối thiểu |
| 1. Chi khác
 | 15% | Tối đa |

*Lưu ý: Các nội dung được quy định tỷ lệ tối đa nếu không chi hết bổ sung cho các nội dung chi có tỷ lệ tối thiểu.*

Nguồn thu khác CĐCS quyết định việc phân bổ cho các khoản mục chi, mức chi và đối tượng CĐCS được phép bổ sung ngoài các đối tượng đã được quy định theo các mục chi dưới đây.

**1.Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đoàn viên và người lao động (60% của nguồn thu kinh phí được sử dụng và 40% của nguồn thu đoan phí được sử dụng):**

*( Tại những đơn vị có quan hệ lao động phức tạp, công đoàn cơ sở dành tối thiểu 25% nguồn kinh phí của mục chi này để dự phòng cho hoạt động bảo vệ đoàn viên, người lao động; sau 2 năm liền kề không sử dụng có thể chuyển sang chi cho các nội dung thuộc mục chi này).*

 **1.1. Chi hoạt động đại diện , bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên công đoàn, người lao động:**

- Chi các hoạt động tư vấn hỗ trợ công đoàn cơ sở tham gia với người sử dụng lao động xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động, đơn giá tiền lương, quy chế trả lương, thưởng; nội quy lao động, quy chế, thỏa thuận khác; thương lượng tập thể, ký kết, phổ biến và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể; đối thoại với người sử dụng lao động để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động; tham gia xây dựng các chế độ chính sách của Nhà nước có liên quan đến quyền và lợi ích của đoàn viên công đoàn, người lao động; giám sát việc thực hiện pháp luật về lao động công đoàn, mức chi:………………..đồng/lần.

- Chi các hoạt động tư vấn cho người lao động về pháp luật lao động, công đoàn, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và pháp luật khác có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, mức chi:………………..đồng/lần.

- Chi các hoạt động tư vấn bảo vệ cán bộ công đoàn cơ sở bị người sử dụng lao động phân biệt đối xử vì lý do thành lập, gia nhập hoặc hoạt động công đoàn: mức chi:………………..đồng/lần.

- Chi các hoạt động khởi kiện, tham gia giải quyết tranh chấp lao động tập thể và tranh chấp lao động cá nhân, mức chi:………………..đồng/lần.

- Chi các hoạt động giúp công đoàn cơ sở tổ chức, lãnh đạo đình công theo quy định của pháp luật, mức chi:………………..đồng/lần.

- Chi các hoạt động phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm của tổ chức công đoàn, mức chi:………………..đồng/lần.

- Chi các hoạt động tổ chức hội thảo chuyên đề về quan hệ lao động; các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho người lao động về an toàn vệ sinh lao động, mức chi:………………..đồng/lần.

**1.2. Chi hỗ trợ du lịch, nghỉ dưỡng:**

**-** Chi phối hợp với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia kinh phí để tổ chức cho đoàn viên và người lao động đi du lịch, nghỉ dưỡng.

**1.3. Chi thăm hỏi trợ cấp:**

**a. Chi thăm hỏi đoàn viên công đoàn:**

- Chi thăm hỏi đoàn viên công đoàn ốm đau, thai sản, tai nạn, gia đình có việc hiếu (cha, mẹ đẻ hoặc bên vợ, bên chồng; vợ; chồng; con) và việc hỉ, việc hiếu của đoàn viên công đoàn, mức chi:………………đồng /lần/người.

- Chi thăm hỏi, tặng quà cho đoàn viên nhân dịp lễ, tết…; ngày thành lập tổ chức Công đoàn 28/7; tặng quà sinh nhật cho đoàn viên công đoàn; tặng quà cho cán bộ công đoàn khi thôi không tham gia ban chấp hành công đoàn cơ sở, mức chi:………………đồng /lần/người.

**b. Chi trợ cấp đoàn viên công đoàn và người lao động:**

- Chi trợ cấp cho đoàn viên công đoàn và người lao động gặp khó khăn do tai nạn lao động, tai nạn do rủi ro, bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, mắc bệnh hiểm nghèo, ảnh hưởng chất độc màu da cam gây thổn thất về sức khỏe hoặc tài sản, mức chi:………………đồng /lần/người/năm.

- Chi hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, mức chi:………………đồng /lần/người. *(Lưu ý: Đoàn viên, người lao động không thuộc đối tượng đã nhận chế độ thăm hỏi, hỗ trợ từ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở).*

**1.4. Chi động viên, khen thưởng:**

- Chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng cho cán bộ, đoàn viên công đoàn, mức chi:………………đồng /lần/người/năm.

- Chi khen thưởng người lao động đạt thành tích xuất sắc trong công tác, mức chi:………………đồng /lần/người/năm.

- Chi khen thưởng con của đoàn viên công đoàn và người lao động đạt thành tích tiêu biểu trong học tập và rèn luyện (giỏi, xuất sắc), mức chi:………………đồng /lần/cháu/năm.

- Chi phối hợp tổ chức hoạt động nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, tết trung thu, mức chi:………………đồng /lần/cháu.

- Chi khen thưởng hoạt động chuyên đề, khen thưởng công tác thu tài chính theo quy định của Tổng liên đoàn, mức chi:………………đồng /lần.

 **1.5. Chi đào tạo:**

- Chi thù lao giảng viên, bồi dưỡng học viên, nước uống, tài liệu, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ lớp học và các khoản chi hành chính khác của các lớp bồi dưỡng tập huấn kỹ năng nghiệp vụ do công đoàn cơ sở tổ chức, mức chi:………………đồng /lần.

- Chi mua tài liệu, tiền công tác phí cho đoàn viên công đoàn và người lao động do công đoàn cơ sở cử đi dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, mức chi:………………đồng /lần.

- Chi phối hợp tổ chức bổ túc văn hóa , kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động, mức chi:………………đồng /lần.

- Chi hỗ trợ cho nữ có con dưới 36 tháng tuổi được công đoàn cơ sở cử tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, mức chi:………………đồng /lần.

**2. Chi tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động (tối đa 25% của nguồn thu kinh phí được sử dung):**

**2.1. Chi tuyên truyền, vận động:**

- Chi mua sách, báo, tạp chí, ấn phẩm của tổ chức công đoàn như: Báo lao động, Tạp chí lao động và Công đoàn, Chuyên đề An toàn vệ sinh lao động và sách, ấn phẩm của Nhà xuất bản lao động… phục vụ cho công tác tuyên truyền, giáo dục của công đoàn cơ sở: mức chi:………………đồng /lần.

- Chi cho các hoạt động tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng, pháp luật chung và việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, mức chi:………………đồng /lần.

- Chi tiền giấy, bút, thù lao cho các hoạt động tuyên truyền trên bảng tin, phát thanh, báo tường, mạng, thông tin của công đoàn cơ sở, mức chi:………………đồng /tin.

**2.2. Chi pháp triển đoàn viên công đoàn, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh:**

- Chi tuyên truyền giới thiệu về tổ chức công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam; làm việc, trao đổi với người sử dụng lao động về hoạt động công đoàn, phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, mức chi:………………đồng /lần.

- Chi bồi dưỡng làm ngoài giờ cho đoàn viên công đoàn, người lao động và cán bộ công đoàn trực tiếp gặp gỡ, tuyên truyền, vận động người lao động tham gia tổ chức công đoàn, mức chi:………………đồng /lần.

- Chi tổ chức kết nạp đoàn viên, thành lập ra mắt công đoàn cơ sở, khen thưởng cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc vận động thành lập công đoàn cơ sở, mức chi:………………đồng /lần.

- Chi các hoạt động xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh; đánh giá phân loại đoàn viên; phân loại công đoàn bộ phận, tổ công đoàn; tổ chức bồi dưỡng cho công đoàn bộ phận, tổ công đoàn về hoạt động xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, khen thưởng xây dựng công đoàn vững mạnh, mức chi:………………đồng /lần.

 *Các nội dung chi phát triển đoàn viên công đoàn, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh công đoàn cấp trên đã chi thì công đoàn cấp dưới không thực hiện chi.*

**2.3. Chi tổ chức phong trào thi đua:**

- Chi phối hợp tổ chức phát động thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, mức chi:………………đồng /lần.

- Chi tổ chức gặp mặt, tuyên dương tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến trong các phong trào thi đua, các hoạt động chuyên đề của công đoàn, mức chi:…………đồng /lần.

- Chi tổ chức hội thi cán bộ công đoàn giỏi, mức chi:………………đồng /lần/hội thi.

**2.4. Chi tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao:**

- Chi hỗ trợ hoạt động phong trào xây dựng đơn vị văn hóa; phòng chống tệ nạ xã hội cho đoàn viên công đoàn và người lao động; chi hỗ trợ cho người lao động tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao; chi khen thưởng tổng kết hoạt động văn hóa, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội của công đoàn cơ sở, mức chi:………………đồng /lần.

- Chi hỗ trợ mua sắm phương tiện hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, mức chi:………………đồng /lần.

- Chi bồi dưỡng Ban tổ chức, vận động viên, diễn viên tham gia hội diễn văn nghệ, thi đấu thể thao do công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên cơ sở tổ chức; chi khen thưởng tập thể, cá nhân đạt giải trong các cuộc hội diễn, hội thao do công đoàn cơ sở tổ chức, mức chi:………………đồng /lần.

**2.5. Chi tuyên truyền các hoạt động về giới và bình đẳng giới:**

 - Chi cho các hoạt động tuyên truyền về giới, bình đẳng giới và lồng ghép giới các hoạt động về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, mức chi:………………đồng /lần.

- Chi hỗ trợ mua đồ dùng, thiết bị mẫu giáo, nhà trẻ tại đơn vị (nếu có); hỗ trợ đoàn viên và người lao động có con gửi nhà trẻ, học mẫu giáo, mức chi:………………đồng /lần.

- Chi tuyên truyền, tổ chức hoạt động nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, ngày Dân số 26/12, mức chi:………………đồng /lần.

- Chi hoạt động của Ban nữ công quần chúng, Câu lạc bộ nữ công cơ sở, hội thi cán bộ nữ công giỏi, hội thi chuyên đề nữ công, phong trào thi đua giỏi việc nước đảm việc nhà, mức chi:………………đồng /lần.

**2.6 Chi đại hội công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn:**

- Chi trang trí, khánh tiết, in tài liệu, bồi dưỡng đại biểu, nước uống, các hội nghị, mức chi:………………đồng /lần/đại hội.

**3. Chi quản lý hành chính (tối đa 15% của nguồn thu kinh phí được sử dụng):**

- Hội nghị ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn, công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn bộ phận, mức chi:………………đồng /lần/hội nghị.

- Chi mua văn phòng phẩm, tài sản, dụng cụ làm việc, sửa chữa nhỏ văn phòng làm việc của công đoàn, tiền bưu phí, thông tin liên lạc, công tác phí, nước uống, tiếp khách, phí phát sinh tại ngân hàng nơi công đoàn cơ sở mở tài khoản giao dịch, mức chi:………………đồng /lần.

- Chi phương tiện vận tải: thuê phương tiện vận tải, phí, lệ phí cầu phà…., mức chi:………………đồng /lần.

**4. Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương (tối đa 45% của nguồn thu đoàn phí được sử dụng):**

Lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương của công đoàn cơ sở thực hiện theo Quyết định số 3226/QĐ-TLĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn.

Mức chi phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn cơ sở hàng tháng = (Hệ số phụ cấp trách nhiệm) x (Mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước).

*Lưu ý: Căn cứ theo Quyết định số 3226/QĐ-TLĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021* *Ban chấp hành công đoàn cơ sở ghi rõ mức chi cho từng chức danh cụ thể.*

*ví dụ: Chủ tịch CĐCS: mức chi:………đồng/tháng.*

 *Phó chủ tịch CĐCS: mức chi:……….đồng/tháng.*

*Trong trường hợp chi thiếu, công đoàn cơ sở phải xem xét giảm đối tượng, mức chi phụ cấp cán bộ công đoàn cho phù hợp với nguồn tài chính được phân bổ.*

**5**.**Chi khác (tối đa 15% của nguồn thu đoàn phí được sử dụng):**

- Chi phối hợp hoạt động với các Tổ chức chính trị - xã hội khác…, mức chi:……………….đồng/lần.

- Chi cho các công việc hoàn thiện các thủ tục để đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam, mức chi:……………….đồng/lần.

(theo nhu cầu của đơn vị trên tinh thần tiết kiệm, tránh lãng phí).

*(Trên đây là một số quy định thu chi ngân sách công đoàn cơ sở tại đơn vị, làm cơ sở điều hành thống nhất chung trong toàn cơ quan.*

*Trong quá trình thực hiện nếu có những yêu cầu chi ngoài quy chế hoặc ngoài định mức theo quy chế này thì phải họp Ban chấp hành để quyết định và phải có biên bản cuộc họp).*

 **TM.BAN CHẤP HÀNH**

 **CHỦ TỊCH**